

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ KHOA
HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số: 85/2004/TTLT-BTC-
BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án khoa học và công nghệ được ngân sách nhà nước hỗ trợ và có thu hồi kinh phí

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 185/2003/QĐ-TTg ngày 10/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ các quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp lại, đầu tư trở lại từ các nguồn thu của ngân sách nhà nước từ năm ngân sách 2004;

Để thống nhất việc quản lý tài chính đối với các dự án khoa học và công nghệ được ngân sách nhà nước hỗ trợ và có thu hồi kinh phí, Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn như sau:

I. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

1. Kinh phí thu hồi từ các dự án sản xuất thử nghiệm, dự án chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học từ nước ngoài được ngân sách nhà nước hỗ trợ (dưới đây gọi là các dự án) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương (gọi chung là các Bộ) và các địa phương là nguồn thu của ngân sách nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm nộp trực tiếp vào ngân sách nhà nước.

2. Từ năm 2004, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

II. NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đối tượng hỗ trợ:

Các dự án phải thu hồi một phần kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ, bao gồm:

- Các dự án sản xuất thử nghiệm các cấp (trong đó bao gồm cả các đề tài triển khai thực nghiệm có sản phẩm được thương mại hoá thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 1996-2000).

- Các dự án chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học từ nước ngoài.

2. Nội dung và mức chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

2.1. Nội dung chi hỗ trợ:

- Hoàn thiện công nghệ (bao gồm hoàn thiện dây chuyền công nghệ, thiết lập quy trình công nghệ tối ưu, bổ sung hoặc làm mới thiết bị máy móc và dụng cụ kiểm tra, đo lường).

- Sản xuất thử sản phẩm của dự án (nguyên vật liệu, năng lượng, nhân công...).

- Mua bí quyết công nghệ, tài liệu kỹ thuật của nước ngoài.

- Đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ công nghệ ở trong và ngoài nước, công nhân kỹ thuật cao phục vụ trực tiếp cho dự án.

- Công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu dự án.

2.2. Mức hỗ trợ:

Mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tối đa không quá 30% tổng mức kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (không tính trang thiết bị, nhà xưởng đã có vào tổng mức kinh phí). Mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án do cơ quan ra quyết định phê duyệt dự án xem xét quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Cơ quan tài chính đồng cấp kiểm tra, đối chiếu, nếu thấy mức hỗ trợ không đúng quy định về tổng mức và nội dung chi, có quyền yêu cầu cơ quan ra quyết định phê duyệt dự án điều chỉnh lại cho phù hợp.

3. Nguồn thu và mức thu hồi:

3.1. Nguồn thu hồi:

- Thu từ bán các sản phẩm là kết quả thực hiện của các dự án

- Thu từ bán công cụ lao động, vật tư nguyên vật liệu còn thừa khi dự án kết thúc.

- Các khoản thu khác sau khi dự án kết thúc.

3.2. Mức thu hồi:

Mức kinh phí thu hồi đối với các dự án từ 60 - 100% mức kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ, phân theo các đối tượng dự án như sau:

- Mức thu hồi từ 60-70%: áp dụng đối với các dự án phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp, nông thôn, miền núi, các vùng kinh tế có khó khăn.
- Mức thu hồi từ 70-80% áp dụng đối với:
 - + Các dự án tạo ra sản phẩm hàng hoá có tính công nghiệp, nhưng sản phẩm ở qui mô nhỏ hoặc đơn chiếc.
 - + Các dự án chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học từ nước ngoài.
- Mức thu hồi từ 80-100%: áp dụng đối với các dự án thử nghiệm không thuộc các đối tượng nêu trên.

Mức thu hồi cụ thể đối với từng dự án do cơ quan ra quyết định phê duyệt dự án xem xét quyết định và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Thời gian thu hồi kinh phí của từng dự án do cơ quan phê duyệt dự án xem xét quyết định, nhưng tối đa không quá 24 tháng sau khi dự án kết thúc.

Đối với các dự án do ngân sách địa phương hỗ trợ, trong trường hợp thực sự cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét có thể quyết định mức thu hồi thấp hơn mức qui định chung tại Thông tư này, nhưng không thấp hơn 50% mức kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Cơ quan tài chính đồng cấp kiểm tra, đối chiếu, nếu thấy mức thu hồi và thời hạn thu hồi không đúng quy định, có quyền yêu cầu cơ quan ra quyết định phê duyệt dự án điều chỉnh lại cho phù hợp.

3.3. Xét miễn, giảm mức kinh phí thu hồi:

Trường hợp dự án phải ngừng triển khai do nguyên nhân khách quan gây thiệt hại cho dự án như bão, lụt, hoả hoạn, thì được xem xét miễn, giảm kinh phí thu hồi.

Khi gặp các trường hợp nêu trên, các đơn vị chủ trì dự án có báo cáo cụ thể bằng văn bản cho cơ quan quản lý cấp trên để kiểm tra, xác nhận về quá trình triển khai thực hiện và lý do phải ngừng triển khai các dự án; khả năng hoàn trả kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, cụ thể: